TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:65/2021/DS-ST
Ngày: 08/7/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:45/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐST – DS, ngày 21/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng

Người đại diện theo pháp luật: Ông D, Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tòa nhà C, Bán Đ, quận H, Hà Nội.

Người được ủy quyền: Ông P.

Địa chỉ:số B, đường N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

(Gọi tắt là ngân hàng)

- *Bị đơn*: Bà H, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông L, ông H, bà U, vắng mặt

Đồng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Bà H được tổ tiết kiệm và vay vốn, Hội nông dân xã Đ bình xét vay vốn theo diện học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, Ủy ban nhân dân xã xác nhận đối tượng thụ hưởng và được Phòng giao dịch ngân hàng phê duyệt và đồng ý cho vay vốn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, theo mã khách hàng 6400053734; Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, hộ bà H được được vay tổng số tiền 16.500.000 đồng, cụ thể ngày 06/01/2015 vay số tiền 11.000.000 đồng với lãi suất trong hạn 0.6%/tháng, lãi suất quá hạn 0,78%/tháng ; ngày 06/11/2015 vay thêm 5.500.000 đồng với lãi suất trong hạn 0.55%/tháng, lãi suất quá hạn 0,715%/tháng; mục đích cho vay chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, thời hạn thanh toán ngày 06/01/2020, cụ thể trả tiền nợ gốc 06 tháng/lần, mỗi lần 5.500.000 đồng.

Khi đến hạn trả nợ gốc và lãi suất, bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, mặc dù ngân hàng và cùng địa phương đã nhắc nhở bà H nhưng không có kết quả.

Tuy nhiên, đến ngày 06/7/2021, bà H đã trả được số tiền gốc 9.500.000 đồng của khoản vay 11.000.000 đồng. Số tiền 5.500.000 đồng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tổng tiền lãi đã trả và tiền lãi 6.238.783 đồng.

Đến ngày 08/7/2021, bà H còn nợ tổng số tiền 7.000.000 đồng (hai khoản) và tiền lãi còn phải trả 1.390.505 đồng. Nên ngân hàng xin thay đổi và yêu cầu bà H thanh toán số tiền gốc 7.000.000 đồng (hai khoản) và tiền lãi còn phải trả 1.390.505 đồng, tổng số tiền 8.390.505 đồng. Từ ngày 09/7/2021, tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

- Bị đơn bà H: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho bà H. Tuy nhiên, bà H vẫn vắng mặt không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, ông H, bà U:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông L, ông H, bà U. Tuy nhiên, ông L, ông H, bà U vẫn vắng mặt không có lý do và gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015. Điều

91 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, thay đổi nội dung khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc 7.000.000 đồng và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 08/7/2021: 1.390.505 đồng. Từ ngày 09/7/2021 tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do đó buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng". Bị đơn bà H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông L, ông H, bà U hiện đang sinh sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, ông H, bà U đã được tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bà H, ông L, ông H, bà U là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Bà H, ông L, ông H, bà U vắng mặt, không cung cấp chứng cứ, tài liệu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phán bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Như vậy, bà H, ông L, ông H, bà U phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung vụ án: Bà H được ngân hàng cho vay vốn thuộc diện học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tổng số tiền 16.500.000 đồng, cụ thể ngày 06/01/2015 cho vay số tiền 11.000.000 đồng với lãi suất trong hạn 0.6%/tháng và lãi suất quá hạn 0.78%/tháng; ngày 06/11/2015 cho vay thêm 5.500.000 đồng với lãi suất trong hạn 0.55%/tháng và lãi suất quá hạn 0.715%/tháng, thời hạn thanh toán ngày 06/01/2020.

[2.1] Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng mã món vay 6600000703305949, theo mã khách hàng 6400053734, giữa bà H và ngân hàng: Nội dung hợp đồng phù hợp với các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông

tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng, ngày 06/01/2020, bà H phải thanh toán số tiền nợ gốc 16.500.000 đồng cho ngân hàng, nhưng khi đến hạn thanh toán thì bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, ngày 06/7/2021, bà H đã thanh toán được số tiền 9.500.000 đồng của khoản vay 11.000.000 đồng. Số tiền 5.500.000 đồng chưa thanh toán. Tổng số tiền bà H còn nợ số tiền gốc 7.000.000 đồng, tính đến ngày 08/7/2021.

Ngân hàng xin thay đổi nội dung khởi kiện và yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền gốc 7.000.000 đồng. Yêu cầu của ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

[3.2] Về lãi suất tiền vay: Theo hợp đồng đã được ký kết, lãi suất trong hạn 0.6%/tháng và lãi suất quá hạn 0.78%/tháng (khoản vay 11.000.000 đồng); lãi suất trong hạn 0.55%/tháng và lãi suất quá hạn 0.715%/tháng (khoản vay 5.500.000 đồng). Các bên thỏa thuận về lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật. Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung cấp dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2 Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi tính đến ngày 05/7/2021 là 7.629.288 đồng của hai khoản vay nêu trên, ngày 06/7/2021, bà H đã trả số tiền lãi 6.238.783 đồng và còn nợ 1.390.505 đồng, tạm tính đến ngày 08/7/2021 và yêu cầu thanh toán.

Ngân hàng yêu cầu bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả lãi và từ ngày 09/7/2021, bà H tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng yêu cầu có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[5] Về án phí DSST: Căn cứ Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố dụng dân sự và Điều 11 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải nội tạm ứng án phí dân sân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470; Điều 295; Điều 298; Điều 319; Điều 321; Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều

91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng.

2. Buộc bà H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 8.390.505 đồng (*Tám triệu ba trăm chín mươi ngàn năm trăm lẻ năm đồng*.), trong đó: nợ gốc 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 08/7/2021 là 1.390.505 đồng (*Một triệu ba trăm chín mươi ngàn năm trăm lẻ năm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 09/7/2021) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Bà H phải nộp 419.525 đồng (*Bốn trăm mười chín ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận*:*
-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
-VKSND tỉnh Đắk Nông;
-VKSND huyện ĐắkMil;
-Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy